

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 24-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tuyền.

Ông Lê Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế X, sinh năm 1957. Vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T chung sống xây dựng gia đình với ông Nguyễn Thế X khoảng từ năm 1993 - 1994. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, có đến UBND xã H để đăng ký kết hôn nhưng đăng ký vào thời gian nào trong hai năm 1993-1994 thì không nhớ rõ. Sau đó khoảng 5 năm thì cả hai chuyển đến sinh sống tại xã ST (nay là S) Tây Hòa, Phú Yên. Quá trình chung sống, ông X nhiều lần đánh đập, bạo lực gia đình, chửi mắng, xúc phạm với bà T. Bà T vẫn chịu đựng chung sống để lo tương lai cho các con. Hiện các con đã lớn và có cuộc sống riêng, bà không thể chịu đựng và không thể chung sống với ông X được nữa nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Bà không nhớ rõ giấy đăng ký kết hôn

bị lạc mất khi nào, bà có đến UBND xã H để xin xác nhận nhưng UBND xã trả lời không tìm thấy. Ngày 06/4/2022, bà T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông X là vợ chồng hợp pháp.

Về con chung: bà T và ông X có hai người con chung là Nguyễn Thị N – sinh năm 1995 và Nguyễn Ngọc Đ – sinh năm 1997. Hiện cả hai con đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định nên không có yêu cầu gì.

Bà T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu không công nhận vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành triệu tập là có vi phạm. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu, không công nhận bà T và ông X là vợ chồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện ngày 08/01/2021, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Thế X có nơi cư trú tại thôn M, xã S, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của bộ Luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo bà Nguyễn Thị T trình bày thì bà T và ông X chung sống, xây dựng gia đình với nhau khoản năm 1993-1994, bà không nhớ cụ thể đã đăng ký kết hôn khi nào, bà có đơn yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ trang sổ đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Tại biên bản làm việc ngày 06/4/2022, UBND xã H cung cấp: Theo sổ quản lý đăng ký kết hôn năm 1993, 1994 thì không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế X. Do đó, không có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế X có đăng ký kết hôn.

[3] Tại điểm b Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2000) quy định: *Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này*

mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này.

[4] Căn cứ quy định trên, xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà T là có căn cứ, Tòa án chấp nhận yêu cầu.

[5] Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10; Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế X là vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002244 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh